

Mã số: 310

Ngày nhận: 27/08/2016

Ngày gửi phản biện lần 1: 13/9/2016

Ngày gửi phản biện lần 2:

Ngày hoàn thành biên tập: 21/9/2016

Ngày duyệt đăng: 23/9/2016

DOANH NGHIỆP XÃ HỘI – PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI HAY PHÁP NHÂN PHI THƯƠNG MẠI?

Phùng Thị Yến¹

Tóm tắt: *DNXH là loại hình doanh nghiệp đang được quan tâm và phát triển của nhiều nước trên thế giới; Để duy trì và thúc đẩy nền kinh tế phát triển và phát triển bền vững, cũng nhằm hỗ trợ các cơ quan quản lý nhà nước trong việc quản lý Doanh nghiệp xã hội, Luật Doanh nghiệp 2014 lần đầu tiên công nhận về mặt pháp lý mô hình kinh doanh này. Cụ thể, tại Điều 10, Luật Doanh nghiệp Việt Nam năm 2014, có hiệu lực từ ngày 01/7/2015, ghi nhận về Tiêu chí, quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp xã hội trong đó qui định sử dụng ít nhất 51% tổng lợi nhuận hằng năm của doanh nghiệp để tái đầu tư nhằm thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường như đã đăng ký. Đến Bộ luật Dân sự năm 2015, khi quy định về chủ thể là pháp nhân, Doanh nghiệp xã hội được xếp trong loại pháp nhân phi thương mại. Việc quy định này đã hợp lý hay chưa, có sự mâu thuẫn hay không? Để làm rõ điều này cần phải phân tích bản chất doanh nghiệp xã hội là như thế nào.*

Từ khóa: *chủ thể, doanh nghiệp xã hội, quan hệ pháp luật dân sự*

¹ ThS Trường Đại học Ngoại thương

Abstract: *The social enterprises are developing and getting more and more attractive in many countries in the world. In order to maintain and promote economic growth and sustainable development, and to help the state authorities in the management of the social enterprise, this business model is recognized legally for the first time in the Law on Enterprises 2014. Specifically, Article 10, the Law on Enterprises 2014, which took effect from July 1st, 2015, allows every social enterprise to use at least 51 % of annual profit for reinvestment in order to serve the social, environmental purposes as registered. In the Vietnam Civil Code 2015, social enterprise is classified in a non-commercial entity. Is this rule reasonable? Or does it have any conflict? In order to make those questions clear, the fundamental of social enterprise needs to be analyzed.*

Keywords: *Subject, social enterprise, civil law relation*

Lời mở đầu

Vấn đề chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự là một trong những điểm mới của BLDS năm 2015 so với BLDS 2005, theo đó chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự trong BLDS năm 2015 được quy định ngắn gọn hơn so với BLDS năm 2005, khi chỉ quy định là Cá nhân và Pháp nhân. Trong pháp nhân thì đề cập đến một loại hình doanh nghiệp đang dành được nhiều sự quan tâm đó là doanh nghiệp xã hội (DNXH)² và đây là loại pháp nhân phi thương mại. Cùng với tinh thần sửa đổi này của BLDS năm 2015, trước đó Luật Doanh nghiệp Việt Nam năm 2014, có hiệu lực từ ngày 1/7/2015 cũng đã sửa đổi, theo đó, doanh nghiệp xã hội (DNXH) – chủ thể là pháp nhân phi thương mại trong quan hệ pháp luật dân sự đã được quy định về tiêu chí, quyền và nghĩa vụ³. Sau rất nhiều năm chờ đợi, cộng đồng DNXH Việt Nam đã đứng trước cơ hội mang tính chất bước ngoặt, lần đầu tiên DNXH được công nhận về mặt pháp lý. Bài viết sau đây đi tìm hiểu khái niệm DNXH, bản chất của DNXH và chỉ ra sự mâu thuẫn trong

² Việt Phương, (2013), Xu hướng “doanh nghiệp xã hội”, Tuổi trẻ online, <http://tuoitre.vn/tin/the-gioi/20131019/xu-huong-doanh-nghiep-xa-hoi/575421.html>

³ Khoản 2 Điều 76 BLDS năm 2015

quy định về DNXH theo BLDS năm 2015 với Luật Doanh nghiệp năm 2014, cho người đọc thấy được quy định DNXH là pháp nhân phi thương mại trong Bộ luật Dân sự năm 2015 là chưa hợp lý. Để làm sáng tỏ các nội dung này, tác giả sử dụng phương pháp hệ thống, phân tích, so sánh, tổng hợp. Trong một số nghiên cứu gần đây về DNXH ở Việt Nam, chủ yếu là góp ý một số giải pháp nhằm phát triển, hoàn thiện pháp luật về DNXH ở Việt Nam (bài viết của TS Nguyễn Thị Yến – Tạp chí Luật học: “DNXH và giải pháp phát triển DNXH tại Việt Nam”; bài viết của ThS Vũ Thị Hoà Như – Tạp chí Luật học: “Hoàn thiện quy định pháp luật Việt Nam về DNXH”; bài viết của TS Phan Thị Thanh Thủy - Tạp chí Dân chủ và Pháp luật: “Những vấn đề pháp lý về doanh nghiệp xã hội theo Luật Doanh nghiệp 2014”). Vì thế, đây là nghiên cứu đầu tiên về vấn đề xem xét, đánh giá DNXH có hay không là pháp nhân phi thương mại ở Việt Nam hiện nay. Bài viết ngoài phần mở đầu, phần kết luận, gồm 4 phần, cụ thể là doanh nghiệp xã hội là gì?; Doanh nghiệp xã hội và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; Đặc trưng của doanh nghiệp xã hội và Mâu thuẫn giữa luật doanh nghiệp năm 2014 và Bộ luật Dân sự năm 2015.

1. Doanh nghiệp xã hội là gì?

Hiện nay, có nhiều quan điểm khác nhau về khái niệm doanh nghiệp xã hội. Theo Định nghĩa của Chính phủ Anh năm 2002 thì: *“DNXH là một mô hình kinh doanh được thành lập nhằm thực hiện các mục tiêu xã hội, và sử dụng lợi nhuận để tái đầu tư cho mục tiêu đó hoặc cho cộng đồng, thay vì tối đa hoá lợi nhuận cho cổ đông hoặc chủ sở hữu”*⁴.

Trong khi đó, tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) lại cho rằng: *“DNXH là những tổ chức hoạt động dưới nhiều hình thức pháp lý khác nhau vận dụng tinh thần doanh nhân nhằm theo đuổi cùng lúc cả hai mục tiêu xã hội và kinh tế. DNXH thường cung cấp các dịch vụ xã hội về việc làm cho các nhóm*

⁴About Social Enterprise, <http://www.socialenterprise.org.uk/about/about-social-enterprise>, truy cập ngày 23/05/2016

yếu thế ở cả thành thị và nông thôn. Ngoài ra, DNXH còn cung cấp các dịch vụ cộng đồng trên các lĩnh vực giáo dục, văn hoá, môi trường.”⁵

Ngoài ra, theo tổ chức hỗ trợ sang kiến vì cộng đồng – CSIP của Việt Nam cũng đưa ra quan điểm của mình về DNXH như sau: *“DNXH là một khái niệm dung để chỉ hoạt động của các doanh nhân xã hội dưới nhiều hình thức khác nhau tùy thuộc vào mục đích và điều kiện hoạt động cụ thể. DNXH lấy lợi ích xã hội làm mục tiêu chủ đạo, được dẫn dắt bởi tinh thần doanh nhân nhằm đạt được cả mục tiêu xã hội/môi trường và mục tiêu kinh tế.”⁶*

Luật Doanh nghiệp Việt Nam 2014 quy định về các tiêu chí để một tổ chức có thể trở thành Doanh nghiệp xã hội, theo đó, DNXH: (i) Là doanh nghiệp được đăng ký thành lập theo quy định của Luật này; (ii) Mục tiêu hoạt động nhằm giải quyết vấn đề xã hội, môi trường vì lợi ích cộng đồng; (iii) Sử dụng ít nhất 51% tổng lợi nhuận hàng năm của doanh nghiệp để tái đầu tư nhằm thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường như đã đăng ký.⁷ Tuy nhiên, khi so sánh giữa các tiêu chí này với định nghĩa về DNXH như đã nêu trên ta thấy rằng Luật Doanh nghiệp Việt Nam năm 2014 đã bộc lộ sự bất hợp lý, bởi lẽ ở đây quy định hình thức pháp lý của doanh nghiệp xã hội phải là doanh nghiệp. Cách quy định này đã loại trừ một số tổ chức cũng mang bản chất là DNXH như các trung tâm, hiệp hội...

Như vậy, mặc dù tồn tại nhiều định nghĩa khác nhau về DNXH, tuy nhiên, có thể hiểu một cách khái quát nhất, chung nhất đó là: **DNXH là những doanh nghiệp hoạt động không vì mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận. Nó được thành lập với mục tiêu là để giải quyết một vấn đề xã hội nào đó mà doanh nghiệp đó theo đuổi, phần lớn lợi nhuận thu được dùng để phục vụ mục tiêu xã hội.** Có thể hiểu, doanh nghiệp xã hội cũng vẫn là mô hình kinh doanh, sinh lợi, cũng như các loại hình doanh nghiệp truyền thống khác nhưng nó có đặc điểm khác biệt để nhận biết đó là đặt sứ mệnh xã hội ở vị trí trung tâm, trong đó mục tiêu lợi nhuận đóng vai trò hỗ trợ.

⁵<https://www.oecd.org/cfe/leed/37753595.pdf>, tr 01 truy cập ngày 23/05/2016

⁶<http://csip.vn>, truy cập ngày 22/05/2016

⁷ Khoản 1 Điều 10 Luật Doanh nghiệp năm 2014

2. Doanh nghiệp xã hội và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

Khi so sánh với trách nhiệm xã hội (TNXH) của doanh nghiệp với DNXH, có nhiều người thường nhầm lẫn coi DNXH là trách nhiệm xã hội. Thực tế, đây là hai khái niệm hoàn toàn khác nhau. DNXH như các định nghĩa nêu trên, đó là một mô hình hoạt động của doanh nghiệp, còn TNXH lại là trào lưu, vận động xã hội. Tìm hiểu một cách sâu hơn, nói đến TNXH tức là nói đến trào lưu tự vận động, tự nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp để ràng buộc các hoạt động kinh doanh theo các tiêu chuẩn kinh doanh. TNXH có thể hiểu là cách ứng xử của doanh nghiệp đối với người lao động, khách hàng, cộng đồng và môi trường, như một công dân của xã hội. Theo Ủy ban Thương mại thế giới về phát triển bền vững thì “trách nhiệm xã hội của “Doanh nghiệp” là sự cam kết liên tục của doanh nghiệp thông qua hoạt động kinh doanh bằng cách cư xử có đạo đức và đóng góp và sự phát triển kinh tế trong khi cải thiện chất lượng cuộc sống của lực lượng lao động và gia đình họ cũng như cộng đồng địa phương và toàn xã hội nói chung. Doanh nghiệp không chỉ đơn thuần là một tổ chức thu lợi nhuận mà còn cần phải trở thành một phần của cộng đồng. Họ không chỉ thúc đẩy lợi ích của các cổ đông mà còn hướng tới lợi ích của tất cả những bên hữu quan (stakeholders)”.⁸Có thể thấy, hầu như các doanh nghiệp truyền thống hiện nay đều có cam kết trách nhiệm xã hội, đây được coi là “đạo đức sống” của doanh nghiệp mà thôi, nhưng về bản chất các doanh nghiệp này vẫn mang bản chất và mô hình thông thường (tức là tối đa hoá lợi nhuận). DNXH lại có thể là cầu nối để các doanh nghiệp truyền thống thực hiện tốt các cam kết trách nhiệm xã hội. DNXH có thể sử dụng các nguồn tài trợ, nguồn thuế cam kết trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp để tiến hành các hoạt động xã hội và môi trường.

Mô hình doanh nghiệp xã hội trên thế giới đã tồn tại từ rất lâu, xuất phát từ mục tiêu hoạt động vì lợi ích cộng đồng của những chủ doanh nghiệp. Có thể nói, nước Anh là nơi DNXH ra đời sớm nhất và có phong trào DNXH phát triển nhất hiện nay. Theo nghiên cứu của MacDonald M. & Howarth C. (2008), mô

⁸CSR (Corporate Social Responsibility – Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp) định nghĩa và nguồn gốc
-Xem thêm tại <http://seed.dred.vn/2009/11/07/csr-dinh-nghia-va-nguon-goc>, truy cập ngày 17/6/2016

hình DNXH đầu tiên xuất hiện tại London vào năm 1665, khi đại dịch hoành hành đã khiến nhiều gia đình giàu có, vốn là các chủ xưởng công nghiệp và cơ sở thương mại rút khỏi thành phố, để lại tình trạng thất nghiệp tăng nhanh trong nhóm dân nghèo lao động. Trong bối cảnh đó, Thomas Firmin đã đứng ra thành lập một xí nghiệp sản xuất và sử dụng nguồn tài chính cá nhân cung cấp nguyên liệu cho nhà máy để tạo và duy trì việc làm cho 1.700 công nhân. Ngay từ khi thành lập, ông tuyên bố xí nghiệp không theo đuổi mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận, thay vì đó, số lợi nhuận sẽ được chuyển cho các quỹ từ thiện. Ngoài ra, trên thực tế, nhiều thư viện và bảo tàng ở Châu Âu và Bắc Mỹ từ lâu đã có truyền thống thực hiện kinh doanh, bán hàng lưu niệm, đấu giá nhằm mục đích gây quỹ cho các lĩnh vực hoạt động chính của mình.

Ở Việt Nam, DNXH dù là một khái niệm mới được đưa vào luật nhưng những doanh nghiệp có mục tiêu phục vụ xã hội, môi trường và vì lợi ích của cộng đồng đã xuất hiện tồn tại từ thời kỳ kinh tế tập trung, bao cấp. Trong thời kỳ này, Nhà nước là chủ thể duy nhất có trách nhiệm đảm bảo các dịch vụ xã hội được phân phối tới người dân. Sự hình thành và hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... luôn đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, gắn chặt với hệ thống quản lý nhà nước và là nơi duy nhất qua đó cá nhân có thể tham gia vào hoạt động cộng đồng. Trong thời kỳ này, các loại hình tổ chức xã hội độc lập với nhà nước như các tổ chức phi chính phủ không được phép hoạt động ở Việt Nam. Bên cạnh đó, chỉ có kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể được công nhận là hai thành phần kinh tế chủ đạo của đất nước. Trong bối cảnh ấy, hợp tác xã là hình thức tổ chức kinh tế xã hội phù hợp duy nhất được thành lập để đáp ứng nhu cầu đặc biệt của xã viên theo tinh thần cộng đồng: hợp tác, chia sẻ và cùng hưởng lợi. Hợp tác xã được coi là một tổ chức thuộc sở hữu cộng đồng, đồng thời là một đơn vị kinh tế độc lập. Vì thế, mô hình Hợp tác xã được nhìn nhận là một trong những hình thức DNXH đầu tiên (xem hộp 1). Tuy nhiên, xét về bản chất về mục đích xã hội của DNXH, thì mô hình Hợp tác xã cũng chưa được coi là tiêu biểu cho DNXH bởi hợp tác xã chỉ dừng lại phục vụ

lợi ích cho các thành viên⁹ mà chưa mở rộng ra những đối tượng khác. Tuy nhiên, đến đầu những năm 1990, sự ra đời của DNXH điển hình và tiên phong được biết đến rộng rãi là Trường Hoa Sữa (xem hộp 2), Nhà hàng KOTO ở Hà Nội (xem hộp 3), Công ty TNHH hàng thủ công Việt Nam Mai (Mai Handicrafts) (xem hộp 4). Tuy nhiên, nhận thức xã hội vẫn in đậm sự tách bạch giữa hai loại hình doanh nghiệp vì lợi nhuận và các tổ chức phi chính phủ không vì lợi nhuận. Do đó, các DNXH mới chỉ phát triển ở mức đơn lẻ, quy mô hạn chế, nhiều tổ chức được thành lập và hoạt động nhưng không biết (và/hoặc không được công nhận) bản thân mình là một DNXH.

Hộp 1: Hợp tác xã Nhân Đạo¹⁰

Hợp tác xã Nhân Đạo được thành lập từ năm 1973, là đơn vị có bề dày truyền thống sản xuất, tạo công ăn việc làm cho rất nhiều người khuyết tật trong đó phần lớn là người mù. Các hoạt động chính của hợp tác xã gồm: xoa bóp, bấm huyệt, sản xuất kinh doanh tăm, chổi... Hợp tác xã Nhân Đạo đã góp phần ổn định cuộc sống cho nhiều người khuyết tật và chung tay giải quyết các vấn đề xã hội với Nhà nước.

Hộp 2: Trường trung cấp Kinh tế - Du lịch Hoa Sữa¹¹

Năm 1994, Trường Nữ công tư thực Hoa Sữa được thành lập với 20 học sinh, 6 giáo viên nữ về hưu đã chọn dạy nghề từ thiện cho thanh niên khó khăn làm mục đích hoạt động trước những trở ngại về một cơ hội thay đổi cuộc sống cho những người thiệt thòi và bất hạnh. Được sự hỗ trợ của một số tổ chức phi chính phủ của Pháp và UNDP, Trường triển khai các chương trình đào tạo nghề nấu ăn Âu, bánh mỳ - bánh ngọt và phục vụ bàn, tìm việc làm cho các đối tượng thanh niên khó khăn.

Đến nay, trường đã có 3 nhà hàng, 2 cửa hàng và 1 khách sạn mini giới thiệu sản phẩm thực hành, xây dựng được ngôi trường bề thế, khu nội trú, khu vực

⁹ Xem Luật hợp tác xã năm 2013 quy định người góp vốn thành lập hợp tác xã là thành viên

¹⁰ <http://csip.vn>

¹¹ <http://hoasuaschool.edu.vn>

hành nghề (Nhà nước cấp đất, Đại sứ quán Tây Ban Nha và Pháp tài trợ xây dựng). Năm 2006, Trường tiếp tục mở trung tâm dạy nghề May-thêu cho thanh niên khuyết tật. Hiện tại, Trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo ở cả 3 cấp (sơ cấp nghề, trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp). Hơn 7000 học sinh có hoàn cảnh khó khăn đã được đào tạo tại Trường Hoa Sữa và tất cả đều có việc làm ổn định sau khi ra trường. Doanh thu từ nhà hàng, cửa hàng giúp Trường tự chủ hơn về tài chính và duy trì bền vững các chương trình đào tạo nghề miễn phí cho các đối tượng khó khăn, khuyết tật.

Hộp 3: KOTO International¹²

Thành lập năm 1999, KOTO (viết tắt từ Know One, Teach One) là một DNXH hoạt động dưới mô hình một nhà hàng kinh doanh và trung tâm dạy nghề với phương châm làm thay đổi cuộc sống của những trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại Việt Nam. Trung tâm dạy nghề KOTO là trung tâm phi lợi nhuận được thành lập để hỗ trợ dạy nghề cho trẻ em lang thang và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Trong 24 tháng, học viên sẽ được học các kỹ năng để phục vụ trong lĩnh vực nhà hàng – khách sạn (bếp, phục vụ bàn), tiếng Anh chuyên ngành và các kỹ năng sống. Ngoài ra, các em cũng được kiểm tra sức khỏe định kỳ, được tiêm chủng, được cung cấp đồng phục, giặt giũ, ăn trưa, nhà ở, dịch vụ y tế và tiền trợ cấp huấn luyện hàng tháng tại nhà hàng đào tạo. Hiện tại, hơn một nửa chi phí hoạt động của Trung tâm được tài trợ từ lợi nhuận của nhà hàng.

Hộp 4: Công ty TNHH hàng thủ công Việt Nam Mai (Mai Vietnamese

¹²<http://www.koto.com.au>

Handicrafts – MVH)¹³

CTY TNHH HÀNG THỦ CÔNG VIỆT NAM MAI được thành lập năm 1990 từ một dự án xã hội của địa phương nhằm hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt là chị em phụ nữ, để họ có điều kiện chăm sóc tốt cho con em của mình. Mục tiêu của MHV là tạo thu nhập và nâng cao khả năng tự lập của người nghèo và chịu thiệt thòi thông qua thương mại công bằng. MHV đã trở thành một DNXH có lợi nhuận với doanh thu khoảng 1.7tr USD (2008). Tỷ lệ lợi nhuận trên doanh thu đạt 10% và toàn bộ lợi nhuận được tái đầu tư cho các hoạt động phát triển cộng đồng.

3. Đặc trưng cơ bản của doanh nghiệp xã hội

Như đã nêu ở phần 1, có nhiều cách định nghĩa về DNXH, nhưng xét về bản chất thì loại hình này có các đặc điểm cơ bản sau:

Thứ nhất, DNXH là doanh nghiệp phải có hoạt động kinh doanh. Từ các hoạt động kinh doanh của mình, DNXH mới tạo ra nguồn thu phục vụ và duy trì bộ máy hoạt động của doanh nghiệp. Có thể nói, đây là điểm tương đồng của DNXH với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh; đồng thời cũng là điểm đặc thù thể mạnh của DNXH so với các tổ chức phi chính phủ, tổ chức phi lợi nhuận hoặc các quỹ từ thiện chỉ đơn thuần nhận tài trợ và thực hiện các chương trình xã hội. Có thể thấy rằng, các DNXH có quyền tiến hành kinh doanh như cung cấp các sản phẩm hàng hoá và dịch vụ với chất lượng tốt và ở mức giá cạnh tranh so với thị trường để thu được lợi nhuận bù đắp chi phí và phát triển các giá trị xã hội, nhưng tuyệt nhiên không phải để tối đa hoá lợi nhuận. Vì thế, khi hoạt động, các DNXH cần có chiến lược vận hành nói chung và chiến lược phát triển tổng thể nói chung khác cơ bản so với các doanh nghiệp hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận. Là một đối thủ trong môi trường cạnh tranh và công bằng, nhưng lại đặt mục tiêu xã hội lên hàng đầu, tuy là một thử thách lớn nhưng cũng đem lại cho DNXH vị thế độc lập và tự chủ trong tổ chức và hoạt động của mình.

¹³<http://www.maihandicrafts.com/>

Thứ hai, DNXH phải lấy mục tiêu xã hội làm kim chỉ nam trong hoạt động ngay từ khi đăng ký thành lập¹⁴. Hay nói cách khác, DNXH phải trực tiếp giải quyết các vấn đề xã hội và góp phần làm tăng những giá trị tốt đẹp mang bản sắc chung của toàn xã hội thông qua hàng hoá, dịch vụ hoặc hỗ trợ những người gặp hoàn cảnh khó khăn nhưng được doanh nghiệp tuyển dụng. Nếu các doanh nghiệp truyền thống luôn trên con đường phát hiện nhu cầu xã hội, từ đó làm ra sản phẩm phục vụ đời sống, sử dụng việc đáp ứng các nhu cầu của khách hàng nhằm tối đa hoá lợi nhuận của mình; thì các DNXH lại hoạt động trên con đường phát hiện các vấn đề tồn tại trong xã hội để tìm ra hình thức kinh doanh phù hợp nhằm giải quyết các vấn đề xã hội đó. Các vấn đề xã hội thường được quan tâm là bảo vệ giá trị văn hoá, tôn trọng các quan hệ xã hội, bảo vệ môi trường, cứu trợ, quyên góp, hỗ trợ đối tượng gặp khó khăn, giải quyết các xung đột trong gia đình, cộng đồng... hoặc làm lành mạnh các quan hệ xã hội. Rõ ràng, cùng là chủ thể kinh doanh trên thị trường, nhưng DNXH lại đặt mục tiêu xã hội lên hàng đầu, tối ưu hoá lợi nhuận chứ không phải tối đa hoá lợi nhuận như các doanh nghiệp truyền thống.

Như vậy, các DNXH có phạm vi hoạt động khá rộng và có mối liên kết rộng rãi cũng như liên quan đến nhiều đối tượng khác nhau. Sự tồn tại của nó gắn liền với các vấn đề xã hội, môi trường và mục tiêu cơ bản của nó không phải là lợi nhuận mà là để bảo vệ và phát triển những giá trị xã hội, làm sâu sắc thêm hệ số giá trị xã hội cũng như giải quyết các vấn đề phức tạp về mặt xã hội mà các doanh nghiệp hoặc tổ chức lợi nhuận không thực hiện. DNXH có chức năng độc lập nhưng lại có sự phụ thuộc rất lớn vào sự ủng hộ của dư luận xã hội, chính phủ, cộng đồng và các đối tượng hữu quan khác.

4. Mâu thuẫn trong quy định về Doanh nghiệp xã hội giữa Bộ luật dân sự 2015 và Luật doanh nghiệp 2014.

BLDS năm 2015 đã ghi nhận hai loại chủ thể là cá nhân và pháp nhân. Trong đó, pháp nhân bao gồm hai loại là pháp nhân thương mại và pháp nhân

¹⁴ Theo điểm b,c khoản 1 Điều 10, Luật Doanh nghiệp năm 2014

phi thương mại. Trong đó, pháp nhân thương mại là pháp nhân có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận và lợi nhuận được chia cho các thành viên. Pháp nhân thương mại bao gồm *doanh nghiệp* và các tổ chức kinh tế khác¹⁵. Theo đó, Doanh nghiệp được hiểu là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh¹⁶. Kinh doanh là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi¹⁷. Như vậy, đã nói đến doanh nghiệp tức là nói đến mục đích sinh lợi¹⁸, đây là đặc điểm nổi bật để phân biệt giữa doanh nghiệp và tổ chức nói chung. Trong khi đó, tại Khoản 1 Điều 10 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định các tiêu chí để xác định doanh nghiệp xã hội, đó là: (i) Là doanh nghiệp được đăng ký thành lập theo quy định của Luật này; (ii) Mục tiêu hoạt động nhằm giải quyết vấn đề xã hội, môi trường vì lợi ích cộng đồng; (iii) Sử dụng ít nhất 51% tổng lợi nhuận hàng năm của doanh nghiệp để tái đầu tư nhằm thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường như đã đăng ký.¹⁹ Với quy định này, có thể thấy Luật Doanh nghiệp đã quy định khá rõ ràng về DNXH, xem DNXH là doanh nghiệp thông thường, được tổ chức và hoạt động theo một trong các loại hình doanh nghiệp như công ty hợp danh, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn... Sự khác biệt của DNXH chỉ ở mục tiêu hoạt động và tỷ lệ phân phối lợi nhuận (phục vụ mục tiêu xã hội, môi trường). Trong Nghị định số 96/ NĐ-CP hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp cũng chỉ quy định về việc Công khai cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của DNXH, không quy định số phần trăm lợi nhuận còn lại có được phép chia cho các thành viên hay không.²⁰ Như vậy, có thể thấy DNXH cũng là

¹⁵ Khoản 1,2 Điều 75 Bộ Luật Dân sự 2015

¹⁶ Khoản 7, Điều 4 Luật doanh nghiệp 2014

¹⁷ Khoản 16 Điều 4 Luật doanh nghiệp 2014

¹⁸ Định nghĩa về doanh nghiệp theo Điều 4.7 Luật Doanh nghiệp 2014: *Doanh nghiệp* là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh

¹⁹ Khoản 1 Điều 10 Luật Doanh nghiệp 2014

²⁰ Điểm c, Khoản 4, Điều 5 Nghị định số 96/NĐ-CP ban hành ngày 19/10/2015: "...4. Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội được lập theo mẫu và phải bao gồm các nội dung sau đây: ...c) Mức tỷ lệ phần trăm (%) lợi nhuận giữ lại hàng năm được tái đầu tư để giải quyết vấn đề xã hội, môi trường."

một pháp nhân thương mại, chỉ có điều lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh trước tiên (ít nhất 51%) được dùng để giải quyết những vấn đề xã hội; Có thể sử dụng nhiều nhất 49% lợi nhuận còn lại để chia cho các thành viên (trừ các khoản tài trợ huy động được²¹). Nếu DNXH có bất cứ hoạt động kinh doanh nào trái pháp luật, vi phạm pháp luật hình sự Việt Nam, thì cũng phải chịu trách nhiệm hình sự như một pháp nhân thương mại thông thường. (Xem khoản 2 Điều 2 và Điều 76 Bộ luật Hình sự Việt Nam 2015)²². Trong khi đó, đến BLDS 2015 lại quy định pháp nhân phi thương mại là pháp nhân không có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận; nếu có lợi nhuận thì cũng không được chia cho các thành viên. Có thể thấy, khi quy định về pháp nhân phi thương mại, hàm ý của nhà làm luật muốn đề cập đến các cơ quan nhà nước hay các tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp. Tuy nhiên, khi liệt kê, thì Pháp nhân phi thương mại bao gồm các cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, *doanh nghiệp xã hội* và các tổ chức phi thương mại khác²³. Như vậy, theo cách định nghĩa và liệt kê này của BLDS năm 2015, có thể hiểu DNXH chính là pháp nhân phi thương mại.

Từ những phân tích trên cho thấy, việc đưa DNXH nằm trong số các pháp nhân phi thương mại trong BLDS năm 2015 đã thể hiện sự bất hợp lý của một đạo luật chung, mâu thuẫn với luật chuyên ngành được ban hành trước (Luật Doanh nghiệp ban hành năm 2014)²⁴, đi ngược với nguyên tắc “bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính *thống nhất* của văn bản pháp luật trong hệ thống pháp luật”²⁵ của Luật ban hành các văn bản pháp luật Việt Nam 2015, thậm chí

²¹ Điểm d, khoản 2 Điều 10 Luật Doanh nghiệp 2014: “...Không được sử dụng các khoản tài trợ huy động được cho mục đích khác ngoài bù đắp chi phí quản lý và chi phí hoạt động để giải quyết vấn đề xã hội, môi trường mà doanh nghiệp đã đăng ký”

²² Khoản 2 Điều 2 Bộ Luật hình sự quy định về Cơ sở của trách nhiệm hình sự: “...Chỉ pháp nhân thương mại nào vi phạm một tội được quy định tại Điều 76 của Bộ luật này mới phải chịu trách nhiệm hình sự”

²³ Khoản 1,2 Điều 76 Bộ Luật Dân sự 2015

²⁴ Ở đây chỉ có 1 sự giao thoa duy nhất giữa quy định của BLDS 2015 và Luật Doanh nghiệp 2014 đó là doanh nghiệp sử dụng toàn bộ lợi nhuận của mình dành cho mục tiêu xã hội, môi trường

²⁵ Khoản 1 Điều 5 Luật ban hành các văn bản pháp luật 2015, nguyên tắc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật

nó còn được xem là bước thụt lùi khi so sánh với BLDS 2005.²⁶(Cần chú ý rằng, BLDS năm 2015 có hiệu lực từ ngày 1/1/2017, trong khi đó Luật Doanh nghiệp năm 2014 đã có hiệu lực từ ngày 01/7/2015, việc quy định DNXH là pháp nhân phi thương mại để phân lợi nhuận không được phép chia cho các thành viên cũng sẽ chỉ có hiệu lực từ ngày 01/1/2017, vậy trong khoảng thời gian từ 01/7/2015 đến 01/01/2017 thì DNXH vẫn là Pháp nhân, được phép chia lợi nhuận sau khi sử dụng số lợi nhuận cam kết sử dụng cho mục đích xã hội, thậm chí phân lợi nhuận được chia này cũng vẫn phải nộp thuế đối với cơ quan Nhà nước như các doanh nghiệp thông thường). Ngoài ra, việc đưa doanh nghiệp xã hội là pháp nhân phi thương mại đã loại trừ trách nhiệm hình sự của các DNXH có hành vi vi phạm pháp luật hình sự được quy định tại Điều 76 Bộ luật Hình sự Việt Nam 2015. Theo ý kiến cá nhân, tác giả không đồng tình với việc đưa DNXH là pháp nhân phi thương mại, việc này đã dẫn đến hậu quả pháp lý là số lợi nhuận còn lại sau khi cam kết sử dụng cho mục tiêu xã hội cũng không được phép chia cho các thành viên, đi ngược lại với mục tiêu thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp trong thời kỳ kinh tế thị trường, bởi bản chất, đó vẫn là pháp nhân thương mại, chỉ khác biệt ở chỗ lợi nhuận của DNXH phải sử dụng ít nhất 51% để tái đầu tư nhằm thực hiện mục tiêu xã hội, thể hiện sự thống nhất, đảm bảo nguyên tắc trong Luật Ban hành các văn bản pháp luật Việt Nam 2015. Tuy nhiên, cũng có thể nhận thấy sự giao thoa duy nhất giữa Luật Doanh nghiệp năm 2014 và BLDS năm 2015 là DNXH cam kết sử dụng 100% lợi nhuận cho mục tiêu xã hội. Với cam kết này, DNXH mới đáp ứng được tiêu chí “Pháp nhân phi thương mại”.

Tóm lại

Trong nền kinh tế thị trường vẫn đang trong giai đoạn chuyển đổi ở nước ta, sự công nhận chính thức đối với DNXH trong Luật doanh nghiệp năm 2014 và Bộ luật Dân sự năm 2015 là công cụ hữu hiệu để phát huy các sáng kiến xã hội, huy động các nguồn lực để giải quyết các nhu cầu của cộng đồng một cách

²⁶ BLDS 2005 không chia thành pháp nhân thương mại và phi thương mại mà chỉ đề cập đến Pháp nhân nói chung và đưa ra các điều kiện để được trở thành pháp nhân. Khi áp các điều kiện này vào thì các DNXH đều thỏa mãn những yêu cầu đó.

bền vững, hiệu quả và thiết thực. Tuy nhiên, để phát huy sức mạnh của DNXH, trước tiên cần có một khung khổ pháp lý ổn định, thống nhất, tránh mâu thuẫn nhau giữa các đạo luật. Hơn thế, cần đưa ra khái niệm DNXH một cách chính xác, rõ ràng,

Tài liệu tham khảo

1. Bộ luật Dân sự năm 2015;
2. Bộ luật Hình sự năm 2015;
3. Luật Doanh nghiệp năm 2014;
4. Luật Hợp tác xã năm 2013;
5. Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
6. Nghị định số 96/NĐ-CP ban hành ngày 19/10/2015;
7. About Social Enterprise, <http://www.socialenterprise.org.uk/about/about-social-enterprise>, truy cập ngày 23/05/2016;
8. CSR (Corporate Social Responsibility – Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp) định nghĩa và nguồn gốc. Xem thêm tại <http://seed.dred.vn/2009/11/07/csr-dinh-nghia-va-nguon-goc>, truy cập ngày 17/6/2016;
9. Việt Phương, (2013), Xu hướng “doanh nghiệp xã hội”, Tuổi trẻ online, <http://tuoitre.vn/tin/the-gioi/20131019/xu-huong-doanh-nghiep-xa-hoi/575421.html>;
10. <https://www.oecd.org/cfe/leed/37753595.pdf>, trang 01 truy cập ngày 23/05/2016;
11. <http://csip.vn>, truy cập ngày 22/05/2016;
12. <http://hoasuaschool.edu.vn>;
13. <http://www.koto.com.au>;
14. <http://www.maihandicrafts.com>